

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ

Ngày: 23-02-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hương và ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: ông Lê
Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh
Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2021/TLST-
HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ,
ngày 08 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-
HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Lưu Quốc V- Sinh năm: 1979 – Có mặt.

Địa chỉ: P, P, N, Ninh Thuận.

Bị đơn: bà Thạch Thị My L - Sinh năm: 1983 – Vắng mặt lần thứ 2, không
có lý do.

Địa chỉ: P1, P, N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20-5-2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông
Lưu Quốc V trình bày:*

Về hôn nhân: ông và bà Thạch Thị My L kết hôn tự nguyện, có đăng ký
kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 08-
12-2009. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên
nhân do bất đồng về quan điểm sống. Từ năm 2020 thì không còn chung sống
với nhau nữa, trong thời gian này không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó
sống. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Thạch Thị My L.

Về con chung: ông và bà L có một con chung là cháu Lưu Đức T, sinh ngày 10-10-2009, sau khi không còn chung sống với nhau, cháu T do ông trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục. Theo phong tục người dân tộc Chăm thì ông muốn giao cháu cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên bà L hiện nay đã không còn ở địa phương, việc giao con cho bà L không thực hiện được, do đó ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn trình bày*: bị đơn bà Thạch Thị My L được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập lên lấy lời khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về thời gian, địa điểm xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

* *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu về thủ tục tố tụng cũng như nội dung giải quyết vụ án được tóm tắt như sau*:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Đối với sự vắng mặt của bị đơn, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt do đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên ông Lưu Quốc V với bị đơn bà Thạch Thị My L về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Cho ông V được ly hôn với bà L; giao con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Buộc ông V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp được xác định là: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn bà Thạch Thị My L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân:

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được ông Lưu Quốc V và bà Thạch Thị My L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 08-12-2009. Thời điểm kết hôn, có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do đó, hôn nhân giữa ông Lưu Quốc V và bà Thạch Thị My L là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét lời trình bày của ông Lưu Quốc V về tình trạng hôn nhân, phù hợp với Biên bản xác minh ngày 23-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện N tại Ủy ban nhân dân xã P nơi vợ chồng ông V và bà L chung sống. Quá trình giải quyết vụ án, bà L đã được thông báo hợp lệ về việc khởi kiện của ông V và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên giữa ông V và bà L phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, từ năm 2020 cho đến nay đã không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống đã chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận cho ông Lưu Quốc V được ly hôn với bà Thạch Thị My L.

[2.2]. Về con chung: theo đơn khởi kiện ông Lưu Quốc V yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là cháu cháu Lưu Đức T, sinh ngày 10-10-2009 cho bà Thạch Thị My L trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại ông đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu, bà L đã đi khỏi địa phương nên ông thay đổi về việc nuôi con như sau: ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Xét thấy, có đủ căn cứ xác định sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bà L đã đi khỏi địa phương và không có ý kiến về việc khởi kiện của ông V. Do đó, việc giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Hiện tại, ông V đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T nên Tòa án tiếp tục giao cháu T cho ông Lưu Quốc V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Ông Lưu Quốc V không có yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc ông Lưu Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Lưu

Quốc V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025874 ngày 25-6-2021. Ông Lưu Quốc V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử lý về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của nguyên đơn ông Lưu Quốc V với bị đơn bà Thạch Thị Mỹ L.

1. Ông Lưu Quốc V được ly hôn với bà Thạch Thị Mỹ L;

2. Giao con chung là cháu: Lưu Đức T, sinh ngày 10-10-2009 cho ông Lưu Quốc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: ông Lưu Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Lưu Quốc V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025874 ngày 25-6-2021. Ông Lưu Quốc V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tùng

